TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:71/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Quang Thanh

2/ Bà Nguyễn Thị Hương Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên .

Ngày 24/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2018/TLST- HNGĐ ngày 15/3/2018 về việc "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bảo T; sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn C2, xã C, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Anh Trần Đức H; sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C 2, xã C, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Bảo T trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Chị T và anh Trần Đức H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012, được Ủy ban nhân dân xã C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 148/2012, quyển số 01/2012, cấp ngày 28/11/2012. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Chị T và anh H đã ly thân từ ngày 01/3/2018, sau khi ly thân vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm nhau. Hiện chị T không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H 03 con chung là Trần Ngọc Bảo U, sinh ngày 02/5/2013; Trần Ngọc Uyên N, sinh ngày 09/01/2016; Trần Thiên P, sinh ngày 18/9/2017. Các con đang sống với chị T, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi 03 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 04/5/2018 tại Công an xã C thì anh Trần Đức H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C 2, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa; anh Hiếu hiện có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T; giao các cháu U, N, P cho chị Trâm nuôi dưỡng, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con giữa chị Nguyễn Bảo T và anh Trần Đức H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 05/9/2018 và 24/9/2018, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị T và anh H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012, được Ủy ban nhân dân xã C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 148/2012, quyển số 01/2012, cấp ngày 28/11/2012; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thật sự yêu thương, chăm sóc nhau. Thực tế từ ngày 01/3/2018, chị T và anh H đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Bảo T được ly hôn với anh Trần Đức H.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H có 03 con chung là Trần Ngọc Bảo U, sinh ngày 02/5/2013; Trần Ngọc Uyên N, sinh ngày 09/01/2016; Trần Thiên P, sinh ngày 18/9/2017. Các cháu U, N, P đang sống chung với chị T, cuộc sống đã ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử giao các cháu U, N, P cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2018 cho đến khi các cháu U, N, P lần lượt đủ 18 tuổi.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy

định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: chị Nguyễn Bảo T được ly hôn với anh H.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao các cháu Trần Ngọc Bảo U, sinh ngày 02/5/2013; Trần Ngọc Uyên N, sinh ngày 09/01/2016; Trần Thiên P, sinh ngày 18/9/2017 cho chị Nguyễn Bảo T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Đức H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2018 cho đến khi các cháu U, N, P lần lượt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Nguyễn Bảo T và anh Trần Đức H được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Bảo T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009909 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, chị T đã nộp đủ án phí án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Anh Trần Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quy định: kể từ ngày chị Nguyễn Bảo T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Đức H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

Nguyễn Trung Thành